

Số: 3087/QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của chương trình
khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011-2015:**

**“Nghiên cứu khoa học phát triển văn hóa, con người và nâng cao
chất lượng nguồn nhân lực”**

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 2850/QĐ-BKHHCN ngày 15 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Danh mục các Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Theo đề nghị của các ông Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ Công nghệ cao, Vụ Hợp tác quốc tế và Vụ Kế hoạch - Tài chính,

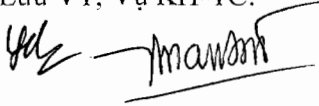
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011-2015: “Nghiên cứu khoa học phát triển văn hóa, con người và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực”. Mã số: KX.03/11-15 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ Công nghệ cao, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Ban chủ nhiệm Chương trình KX.03/11-15, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Chính phủ;
- UB KHCNMT của Quốc hội;
- Ban Khoa giáo Trung ương;
- Hội đồng CSKH&CNQG
- Lưu VT, Vụ KH-TC.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Chu Ngọc Anh

www.LuatVietnam.vn

PHỤ LỤC

MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ DỰ KIẾN SẢN PHẨM CỦA CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRỌNG ĐIỂM CẤP NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011-2015:

**“Nghiên cứu khoa học phát triển văn hóa, con người và nâng cao
chất lượng nguồn nhân lực”**

Mã số: KX.03/11-15

(Kèm theo Quyết định số 3087/QĐ-BKH-CN ngày 04 tháng 10 năm 2011 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



I. Mục tiêu

1. Cung cấp luận cứ khoa học và cơ sở thực tiễn về quan hệ giữa văn hóa và phát triển; Sự biến đổi văn hóa từ xã hội truyền thống sang xã hội hiện đại; Quyền con người vì mục tiêu phát triển con người và văn hóa;
2. Định hướng xây dựng văn hóa quản lý, văn hóa lãnh đạo, các giá trị văn hóa trong các hoạt động xã hội của con người ở cộng đồng, trước sự phát triển xã hội và hội nhập quốc tế; Định hướng xây dựng đạo đức, lối sống, tác phong của con người trong các hoạt động xã hội cơ bản vì mục tiêu phát triển đất nước;
3. Đánh giá thực trạng con người, nguồn nhân lực theo ngành, trên cơ sở đó dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cho từng ngành đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020;
4. Cung cấp cơ sở khoa học cho xây dựng các chính sách nhằm thực hiện mục tiêu và chiến lược phát triển văn hóa, con người và nguồn nhân lực.

II. Nội dung

1. Đánh giá thực trạng văn hóa, con người và nguồn nhân lực Việt Nam.
2. Nghiên cứu sự chuyển đổi hệ giá trị văn hóa từ xã hội truyền thống sang xã hội công nghiệp và nền kinh tế tri thức.
3. Nghiên cứu, xây dựng hành vi chuẩn mực của cá nhân và nhóm xã hội trong mối quan hệ với phát triển kinh tế - xã hội. Nghiên cứu quyền con người và các điều kiện thực thi quyền con người vì mục tiêu phát triển.
4. Nghiên cứu khả năng thích ứng văn hóa của các tầng lớp dân cư nước ta hiện nay với cơ chế thị trường, với sự hội nhập quốc tế. Nghiên cứu vai trò và sự tham gia của người dân trong hoạt động quản lý và phát triển văn hóa.

YH

5. Nghiên cứu tác động của hội nhập và tiếp biến văn hóa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nhân cách con người mới giai đoạn 2011 - 2020.

6. Nghiên cứu các vấn đề mới về quan điểm, nhu cầu, hệ tiêu chuẩn của nguồn nhân lực chất lượng cao, phương hướng, giải pháp phát triển và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao.

7. Nghiên cứu các tác động xã hội đối với phát triển con người giai đoạn 2015 - 2020.

III. Dự kiến các sản phẩm của chương trình

1. Các đề xuất hệ quan điểm, chính sách và lộ trình xây dựng văn hóa và trí tuệ con người Việt Nam, phát triển nguồn nhân lực và phát triển văn hoá Việt Nam trong phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

2. Kết quả dự báo, mô hình, giải pháp tổ chức, thực hiện chính sách phát triển con người, nguồn nhân lực và phát triển văn hoá được áp dụng ở một số ngành, địa phương;

3. Các kết quả nghiên cứu được công bố, phổ biến trên các phương tiện truyền thông đại chúng; các công trình nghiên cứu được xuất bản; các kết quả về đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ;

4. Yêu cầu đối với sản phẩm khoa học của Chương trình và các đề tài thuộc Chương trình:

- Đáp ứng được yêu cầu theo các tiêu chí cụ thể để xác định, đánh giá;
- Tổng kết được các kết quả nghiên cứu đã có;
- Đề xuất được những nhận thức mới;
- Dự báo được các khả năng phát triển và biến đổi của những vấn đề nghiên cứu đặt ra;
- Có giá trị khoa học và giá trị thực tiễn cụ thể.

IV. Các chỉ tiêu đánh giá chương trình

1. Chỉ tiêu về trình độ khoa học:

100% số đề tài có kết quả được xuất bản thành sách và được công bố trên các tạp chí khoa học và công nghệ chuyên ngành có uy tín trong nước hoặc quốc tế, trong đó tỷ lệ công bố quốc tế đạt ít nhất 20%.

Yd

2. Chỉ tiêu về đào tạo:

70% số đề tài đào tạo được hoặc đang đào tạo ít nhất 1 tiến sỹ và 1 thạc sỹ.

3. Chỉ tiêu về cơ cấu nhiệm vụ khi kết thúc chương trình:

- 30% số đề tài nghiên cứu có kết quả đóng góp trực tiếp, cung cấp các luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước;

- 20% số đề tài có kết quả góp phần giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đổi mới và hoàn chỉnh cơ chế quản lý, chính sách ở Bộ, ngành, địa phương;

- 50% số đề tài có kết quả cung cấp những luận giải cho việc nâng cao nhận thức lý luận và thực tiễn, đóng góp cho việc phát triển các lĩnh vực KHXH&NV.



www.LuatVietnam.vn